

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 30-9-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đình Quế; ông Phan Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị O - Sinh năm 1990 - CCCD số: 038190012315 - HKTT: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng V - Sinh năm 1986 - CCCD số: 038086037834 - Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng Văn tự N tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H (nay là xã Đ), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/8/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V chơi bời, nghiện hút, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mặt khác, anh V còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Chị đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ để anh V có cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng anh V vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu tháng 7/2025, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn, đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Hải P - sinh ngày 06/9/2014 và cháu Nguyễn Thị V1 - sinh ngày 20/7/2017. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, cháu P ở với bố, còn cháu V1 ở với chị. Nhưng đến ngày 12/8/2025, anh V bảo đón cháu V1 về đi coi trại, sau đó chị đến đón nhưng anh V và gia đình anh Văn G không cho chị đón cháu về. Nếu ly hôn, chị yêu cầu giao cháu P cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1 vì cháu đang còn nhỏ và lại là con gái; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trọng V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh theo quy định. Mặc dù, anh V không có ở nhà nhưng có người thân là bà Dương Thị T (mẹ đẻ anh V) đã nhận thay các văn bản do Tòa án tổng đạt và cam kết giao lại ngay cho anh V nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị O, cho chị O được ly hôn anh Nguyễn Trọng V. Về con: Giao cháu Nguyễn Trọng Hải P - Sinh ngày 06/9/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị V1 – Sinh ngày 20/7/2017 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc và không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị O phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị O có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Trọng V có địa chỉ ở xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Trọng V biết việc chị Cao Thị O xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh V vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 22/9/2025, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh V vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa

hôm nay, chị O vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt cả chị O và anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị O và anh Nguyễn Trọng V kết hôn ngày 14/8/2018, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị O là do anh V chơi bời, nghiện hút, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mặt khác, anh V còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Chị đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ để anh V có cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng anh V vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu tháng 7/2025, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị O thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn anh V.

HĐXX xét thấy, chị O và anh V có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh V không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì, chứng tỏ anh V không mong muốn đoàn tụ. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 03/9/2025, đại diện thôn C, xã Đ cho biết: Anh V2 và chị O kết hôn với nhau năm 2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến gần đây thì anh V2 và chị O xảy ra mâu thuẫn nên kể từ tháng 7/2025, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị O được ly hôn anh V2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị O và anh V2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Hải P - Sinh ngày 06/9/2014 và cháu Nguyễn Thị V1 – Sinh ngày 20/7/2017. Chị O yêu cầu giao cháu P cho anh V2 trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1.

HĐXX thấy, cha, mẹ đều có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Cháu P cùng giới tính với anh V2 và có nguyện vọng được ở với anh V2, còn cháu V1 cùng giới tính với chị O và có nguyện vọng được ở với chị O. Anh V2 không có ý kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy, cần xử giao cháu P cho anh V2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V1 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị O, cho chị O được ly hôn anh Nguyễn Trọng V.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Trọng Hải P - Sinh ngày 06/9/2014 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị V1 – Sinh ngày 20/7/2017 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V2, chị O có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000378 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T; chị O đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị O và anh V2 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thủy